



Thứ hai, ngày 18 tháng 2 năm 2019

Vietnam Daily Review

Làn sóng xanh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 19/2/2019		•	
Tuần 18/2-22/2/2019		•	
Tháng 2/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, trong phiên chiều đã tăng tiếp tục được cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.69 điểm); VIC (+1.55 điểm); VNM (+1.11 điểm); PLX (+0.78 điểm); VCB (+0.67 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BVH (-0.53 điểm); VJC (-0.149 điểm); BHN (-0.148 điểm); EIB (-0.11 điểm); DHG (-0.08 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành dầu khí và điện, thanh khoản tăng nhẹ so với phiên ngày giao dịch hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3480.51 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 7.98 điểm. Thị trường có 174 mã tăng và 131 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 10.41 điểm, đóng cửa tại 961.3 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.72 điểm lên 106.84 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 12 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (53.97 tỷ), VJC (45.4 tỷ) và CII (37.07 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 10.07 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở nhóm cổ phiếu blue-chips như GAS, VCB, VNM. Trong phiên chiều, đã tăng tiếp tục được cải thiện bởi lực mua lớn ở GAS, VIC và sự quay đầu của VHM. Khối ngoại bán ròng và thanh toán khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Theo quan điểm của BSC, tâm lý thị trường khá tích cực dựa trên những kết quả tạm đạt được của cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc cuối tuần vừa qua và khả năng tổng thống Trump sẽ lùi thời hạn đánh thuế 25% lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc thêm 60 ngày.

Phân tích kỹ thuật:

VNM_Giữ nhịp tăng

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

961.30

Giá trị: 3480.51 tỷ

10.41 (1.09%)

Khối ngoại (ròng): -12 tỷ

HNX-INDEX

106.84

Giá trị: 489.67 tỷ

0.73 (0.69%)

Khối ngoại (ròng): 10.07 tỷ

UPCOM-INDEX

55.26

Giá trị: 276.44 tỷ

0.02 (0.04%)

Khối ngoại(ròng): 5.08 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	56.1	0.86%
Giá vàng	1,323	0.14%
Tỷ giá USD/VND	23,201	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,401	0.16%
Tỷ giá JPY/VND	20,982	-0.11%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	66.8	MSN	54.0
PLX	33.5	VJC	45.4
GAS	17.6	CII	37.1
VNM	17.4	DHG	31.3
PVD	17.0	CTG	30.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Danh mục khuyến nghị

Trang 3

Cổ phiếu lớn

Trang 4

Thống kê thị trường

Trang 5

Báo cáo mới nhất

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

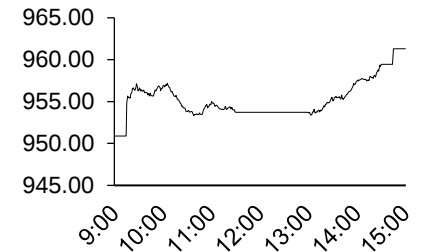
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	6.7	142.0	134.02	120.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.1	113.7	99.57	98.80	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	1.1	97.3	94.07	86.40	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	4.1	97.2	86.38	87.50	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
ACV	0.7	88.3	82.93	81.60	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.7	86.1	82.70	82.00	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MSN	2.4	85.4	76.89	77.50	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VHM	2.1	82.0	79.26	77.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCB	2.7	60.0	56.13	51.00	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	1.5	57.9	56.63	55.80	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

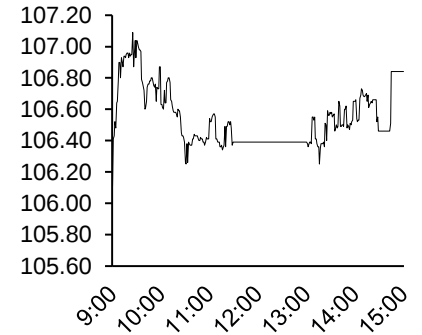
Phân tích kỹ thuật

VNM_Giữ nhịp tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng trong ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương trên đường trung tâm và ở trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng quá mua
- Đường MA: Các đường MA 20, MA 50, MA 100 và MA 150 tiếp tục xu hướng tăng độ dốc hướng lên và MA 200 bắt đầu đảo chiều hướng lên.

Nhận định: Cổ phiếu VNM đang vận động trong kênh giá 137.38 – 146.4. Chỉ báo RSI đang nằm trong vùng quá mua và có xu hướng duy trì vận động trong vùng này trước khi trở về mua. Chỉ báo MACD và vận động của các MA tiếp tục cho thấy đà tăng giá có thể duy trì trong ngắn hạn và trung hạn. Hiện tại, VNM đang tiếp tục đà tăng với thanh khoản tích cực và mức thanh trung bình 20 đã hồi phục về mốc cuối năm 2018. VNM sẽ duy trì đà tăng trước khi tích lũy quanh vùng kháng cự mạnh ở 147.7 và 157.72.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1902	899.5	1.1%	-23.4%
VN30F1903	894.9	1.1%	61.6%
VN30F1906	894.4	38.3%	38.3%
VN30F1909	893.8	0.8%	2036.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	142	1.3	1.1
VIC	114	1.5	1.1
HPG	32	1.7	1.0
VPB	22	1.2	0.6
MSN	85	0.8	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
EIB	18	-2	-0.4
VJC	121	-1	-0.3
SBT	21	-1	-0.1
DPM	23	-1	-0.1
ROS	34	0	0.0



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	35.95	9.9%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	16.15	28.2%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	60.80	-5.0%	58.9	73.6
4	PVD	9/1/2019	15.50	17.85	15.2%	14.3	17.8
5	VJC	25/1/2019	122.50	120.50	-1.6%	112.7	140.9
Trung bình					12.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	HCM	18/09/2017	41.9	51.40	22.7%	39.8	50.3
Trung bình					22.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	27.4	1.7%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	17.5	12.2%	14.4	18.7
Trung bình					6.9%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	86.1	0.0%	0.7	1,659	1.7	6,696	12.9	4.3	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	97.3	0.6%	1.0	706	1.1	5,874	16.6	4.3	49.0%	28.7%	
BVH	Bảo hiểm	93.0	-2.6%	1.3	2,834	0.4	1,519	61.2	4.4	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	34.0	2.4%	0.7	342	0.1	2,230	15.2	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	113.7	1.5%	1.1	15,778	4.1	1,126	101.0	6.4	9.3%	8.0%	
VRE	Bất động sản	31.7	2.3%	1.1	3,205	1.9	1,033	30.6	2.6	31.8%	8.8%	
NVL	Bất động sản	57.9	0.7%	0.8	2,342	1.5	3,452	16.8	2.8	6.9%	20.1%	
REE	Bất động sản	36.0	2.4%	1.1	485	1.3	5,754	6.2	1.2	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	25.1	1.4%	1.5	381	1.4	3,415	7.3	1.8	48.6%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	27.1	0.9%	1.3	600	2.1	2,611	10.4	1.5	57.7%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	38.1	1.9%	1.0	270	0.3	5,047	7.5	1.7	40.7%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	51.4	0.8%	1.5	290	1.1	5,213	9.9	2.2	60.8%	23.1%	
FPT	Công nghệ	44.4	0.5%	0.9	1,184	0.6	3,902	11.4	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	50.3	0.6%	0.4	495	0.0	3,453	14.6	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.2	3.4%	1.5	8,089	4.1	6,216	15.6	4.1	3.4%	27.8%	
PLX	Dầu khí	59.0	4.1%	1.5	2,973	5.7	3,203	18.4	3.3	10.7%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.0	3.1%	1.7	416	5.3	2,185	9.2	0.8	22.7%	9.5%	
BSR	Dầu khí	14.7	2.8%	0.8	1,982	1.7	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	97.0	4.3%	0.6	551	4.0	4,448	21.8	4.0	46.3%	19.8%	
DPM	Hóa chất	22.7	-1.3%	0.8	386	0.8	1,551	14.6	1.1	23.1%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.2	1.0%	0.7	211	0.3	1,115	8.2	0.8	3.5%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	60.0	1.2%	1.3	9,675	2.7	4,070	14.7	3.4	23.4%	25.2%	
BID	Ngân hàng	33.5	1.1%	1.6	4,979	1.4	2,152	15.6	2.2	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	20.9	0.5%	1.6	3,383	6.2	1,456	14.4	1.2	29.5%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	21.5	1.2%	1.2	2,297	1.5	3,025	7.1	1.5	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.1	0.2%	1.2	2,076	6.4	2,829	7.8	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.4	0.7%	1.2	1,648	2.5	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	50.0	-1.2%	0.9	178	0.2	5,230	9.6	1.7	76.6%	17.5%	
NTP	Nhựa	39.0	0.0%	0.4	151	0.1	3,715	10.5	1.5	23.0%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	19.6	0.0%	1.2	766	0.0	229	85.7	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	32.2	1.7%	1.0	2,969	8.9	4,037	8.0	1.7	39.0%	23.6%	
HSG	Thép	7.7	-0.3%	1.6	129	1.1	355	21.7	0.6	15.7%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	142.0	1.3%	0.7	10,751	6.7	5,294	26.8	9.6	59.6%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	240.0	0.7%	0.8	6,692	0.2	6,334	37.9	10.2	9.8%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	85.4	0.8%	1.2	4,319	2.4	4,578	18.7	3.4	41.8%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.9	-1.2%	0.7	477	1.7	290	72.1	1.8	11.3%	2.8%	
ACV	Vận tải	88.3	1.6%	0.8	8,358	0.7	1,883	46.9	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	120.5	-0.7%	1.1	2,838	3.7	9,632	12.5	4.7	22.7%	42.6%	
HVN	Vận tải	40.5	0.5%	1.7	2,497	1.3	1,727	23.5	3.3	10.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.3	1.1%	0.9	352	0.5	6,153	4.4	1.4	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.7	0.6%	0.7	217	0.3	2,281	7.8	1.2	33.2%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	63.7	-1.2%	1.0	434	0.3	6,057	10.5	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.5	1.0%	0.9	400	1.5	1,254	16.3	1.5	25.1%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	16.2	2.2%	0.8	268	0.6	1,690	9.6	1.2	5.9%	12.5%	
CTD	Xây dựng	139.6	0.1%	0.8	458	0.3	18,357	7.6	1.4	46.8%	18.8%	
VCG	Xây dựng	26.9	7.2%	1.2	517	3.8	1,021	26.4	1.8	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	23.1	0.9%	0.5	249	2.3	334	69.2	1.1	54.2%	1.6%	
POW	Điện	17.5	4.5%	0.6	1,782	6.3	716	24.5	1.7	15.4%	6.8%	
NT2	Điện	30.5	3.7%	0.6	382	0.8	2,618	11.7	2.4	22.8%	17.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	97.20	3.40	1.87	971850.00
VIC	113.70	1.52	1.65	829150.00
VNM	142.00	1.28	0.96	1.08MLN
PLX	59.00	4.06	0.91	2.27MLN
VHM	82.00	0.99	0.82	607000.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.40	0.66	0.25	1.91MLN
PVS	20.00	3.09	0.15	6.17MLN
VCG	26.90	7.17	0.12	3.38MLN
SHS	11.50	3.60	0.05	1.08MLN
VGC	20.50	0.99	0.04	1.71MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVH	93.00	-2.62	-0.53	91670.00
VJC	120.50	-0.66	-0.13	713710.00
EIB	17.50	-1.69	-0.11	360820.00
SBT	20.90	-1.18	-0.04	1.87MLN
DPM	22.70	-1.30	-0.04	770710.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	63.70	-1.24	-0.03	114900.00
HUT	3.50	-2.78	-0.02	1.52MLN
SDA	5.10	-8.93	-0.01	200.00
VGP	19.40	-8.92	-0.01	100.00
LIG	4.50	-6.25	-0.01	105400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DAT	12.30	6.96	0.01	30.00
TDW	28.70	6.69	0.01	110.00
VPS	11.20	6.67	0.01	70.00
EMC	11.40	6.54	0.00	100.00
AMD	3.26	6.54	0.01	10.62MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVX	1.10	10.00	0.02	1.02MLN
SRA	20.90	10.00	0.03	127900.00
VMS	5.50	10.00	0.00	1300.00
VTs	21.00	9.95	0.00	100.00
MCF	12.20	9.91	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAV	7.63	-6.95	0.00	10.00
PGI	16.75	-6.94	-0.03	2230.00
SC5	24.15	-6.94	-0.01	190.00
RIC	6.33	-6.91	0.00	30.00
SII	16.85	-6.91	-0.03	620.00

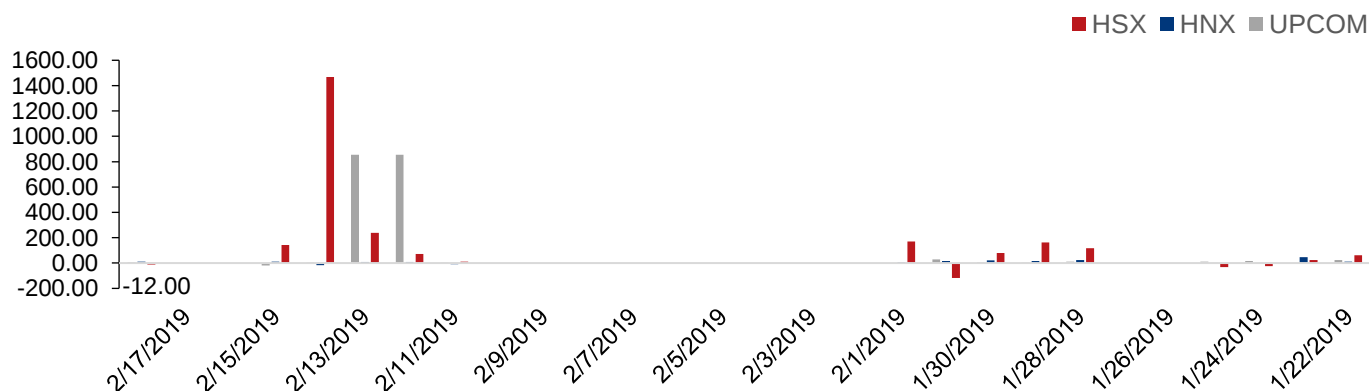
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.60	-14.29	0.00	683600.00
DCS	0.80	-11.11	-0.01	480100.00
HKB	0.80	-11.11	0.00	58600.00
SCJ	4.50	-10.00	-0.01	9400.00
TTT	47.70	-10.00	-0.01	1300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
15	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	VHC	Thủy sản	Theo dõi	20/12/2018	85.9	108.6	95.1	15,644	6.1	2.2	Click	
2	CSV	Hóa chất	Mua	19/12/2018	29.9	36.6	29.7	5,695	5.2	1.6	Click	
3	CMG	Công nghệ	Theo dõi	13/12/2018	24.4	27.0	29.4	1,224	24.0	2.1	Click	
4	VSC	Cảng biển	Mua	12/12/2018	42.6	50.4	45.5	5,995	7.6	1.4	Click	
5	KBC	Bất động sản	Mua	13/12/2018	14.5	18.1	15.2	1,591	9.5	0.8	Click	
6	HPG	Thép	Nắm giữ	11/12/2018	33.8	38.0	32.2	4,037	8.0	1.7	Click	
7	PVT	Vận tải	Mua	28/11/2018	16.1	21.7	17.7	2,281	7.8	1.2	Click	
8	MWG	Bán lẻ	Mua	22/11/2018	84.8	124.0	86.1	6,696	12.9	4.3	Click	
9	BMP	Nhựa	Nắm giữ	20/11/2018	55.3	60.8	50.0	5,230	9.6	1.7	Click	
10	VNM	Thực phẩm	Theo dõi	19/11/2018	115.0	124.3	142.0	5,294	26.8	9.6	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	97.3	5,874	16.6	4.3	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	44.4	3,902	11.4	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	21.6	1,167	18.5	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	29.7	4,070	7.3	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	28.4	4,811	5.9	1.9	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	139.6	18,357	7.6	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	36.8	7,493	4.9	2.0	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	27.3	6,153	4.4	1.4	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.8	1,929	8.2	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	85.5	17,772	4.8	1.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

